

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Trường THCS Nguyễn Thị Thập

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90//2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ.UB.TC ngày 18 tháng 09 năm 2002 của UBND Quận 7 về việc thành lập trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập ;

Căn cứ Quyết định số 3386/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND Quận 7 về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho trường THCS Nguyễn Thị Thập;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức trường THCS Nguyễn Thị Thập chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Phòng Tài chính-Kế hoạch quận 7;
- Như điều 3;
- Niêm yết tại văn phòng;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Võ Bảo Đào Diễm

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Nguyễn Thị Thập

Chương: 622 - 073

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 05 /QĐ-NTT ngày 08 /01 /2025

của Trường THCS Nguyễn Thị Thập)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐV tính: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	32.337.344.000
1	Thu phí, lệ phí	0
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	0
	- Xe đạp	0
3	Thu sự nghiệp khác	19.063.500.000
	- Học phí công lập	1.188.000.000
	- Tổ chức dạy học hai buổi	1.697.400.000
	- Tiếng anh tăng cường	453.330.000
	- Tổ chức lớp năng khiếu	1.273.050.000
	- Tổ chức phục vụ bán trú và vệ sinh bán trú	1.759.500.000
	- Tiếng anh với giáo viên nước ngoài	4.243.500.000
	- Kỹ năng sống	1.476.000.000
	- Học phí Stem	1.660.500.000
	- Tiền điện	517.500.000
	- Đề án tin học quốc tế	3.136.500.000
	- Phần mềm tiện ích chuyển đổi số	1.035.000.000
	- Tích hợp	617.220.000
	- Lãi ngân hàng	6.000.000
4	Thu hộ chi hộ	13.273.844.000
	- Tiền ăn bán trú	10.472.000.000
	- Thiết bị vật dụng phục vụ HS BT	289.000.000
	- Nước uống học sinh	351.900.000
	- Học phẩm	115.000.000
	- BHYT - BHTN	1.945.944.000
	- Chăm sóc sức khỏe ban đầu	100.000.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	65.271.344.000
1	Dự toán chi ngân sách nhà nước - chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	32.934.000.000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	16.613.000.000
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.850.000.000
	Kinh phí cáo cách tiền lương	5.763.000.000
1.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	16.321.000.000

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao
1	2	3
	- Kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ, phụ cấp cho giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật, hỗ trợ công tác y tế, BD giáo viên thể dục, các khoản chi khác theo quy định	1.242.000.000
	- Kinh phí hỗ trợ học phí NH 2024-2025 theo Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024	1.283.000.000
	- Kinh phí chi thu nhập tăng thêm (14)	12.928.000.000
	- Quỹ thưởng	868.000.000
2	Thu sự nghiệp khác	19.063.500.000
	- Học phí công lập	1.188.000.000
	- Tổ chức dạy học hai buổi	1.697.400.000
	- Tiếng anh tăng cường	453.330.000
	- Tổ chức lớp năng khiếu	1.273.050.000
	- Tổ chức phục vụ bán trú và vệ sinh bán trú	1.759.500.000
	- Tiếng anh với giáo viên nước ngoài	4.243.500.000
	- Kỹ năng sống	1.476.000.000
	- Học phí Stem	1.660.500.000
	- Tiền điện	517.500.000
	- Đề án tin học quốc tế	3.136.500.000
	- Phần mềm tiện ích chuyển đổi số	1.035.000.000
	- Tích hợp	617.220.000
	- Lãi ngân hàng	6.000.000
3	Thu hộ chi hộ	13.273.844.000
	- Tiền ăn bán trú	10.472.000.000
	- Thiết bị vật dụng phục vụ HS BT	289.000.000
	- Nước uống học sinh	351.900.000
	- Học phẩm	115.000.000
	- BHYT - BHTN	1.945.944.000
	- Chăm sóc sức khỏe ban đầu	100.000.000

Ngày 08 tháng 01 Năm 2025
 Thủ trưởng đơn vị

 Võ Bảo Đào Diễm

Số : 3386 /QĐ-UBND

Quận 7, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc Hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc Hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4953/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7;

Căn cứ Quyết định số 5828/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét Tờ trình số 6080/TTr-TCKH ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các cơ quan, đơn vị đoàn thể, đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc Quận và Ủy ban nhân dân 10 phường dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định này:

- Tổng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025: 1.546.964 triệu đồng.

Trong đó: Chi ngân sách phường: 245.647 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

- Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 đã bao gồm kinh phí thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày



ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố, chi tăng lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 và Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ (không bao gồm khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương năm 2025).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2025 được giao, Ủy ban nhân dân 10 phường, các đơn vị sử dụng ngân sách tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2025 như sau:

- Một phần nguồn thu được để lại theo chế độ năm 2025 của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có thu.

- Nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2024 còn dư chuyển sang (nếu có).

Điều 3. Sau khi nhận được dự toán chi ngân sách năm 2025:

- Các đơn vị sử dụng ngân sách tiến hành phân bổ chi tiết dự toán được giao phải khớp đúng với dự toán được Ủy ban nhân dân quận giao cả về tổng mức và chi tiết theo lĩnh vực trước ngày 31 tháng 12 năm 2024 và thực hiện chế độ công khai, báo cáo theo quy định, phân bổ dự toán chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân 10 phường, các đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện công tác phân bổ, giao dự toán ngân sách theo đúng nguyên tắc, nội dung do Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách theo qui định; đảm bảo đến ngày 01 tháng 01 năm 2025 các đơn vị sử dụng ngân sách và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch nhận được quyết định giao dự toán ngân sách.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường và thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận trong việc đảm bảo thực hiện đúng dự toán giao.

- Ủy ban nhân dân 10 phường, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện nghiêm việc xác định nguồn, nhu cầu và chi trả kinh phí thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố và chi tăng lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 và Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 7, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quận 7, Thủ trưởng

các cơ quan, các đơn vị sử dụng ngân sách và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM (để báo cáo);
- Sở Tài Chính TP.HCM (để báo cáo);
- TT.QU, TT.UBND (để báo cáo);
- VP.QU; VP.UBND (để biết);
- Phòng Tư pháp;
- Lưu VT; TCKH.



Q. CHỦ TỊCH

Châu Xuân Đại Thắng





DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 3386/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 7)

Tên đơn vị: Trường THCS Nguyễn Thị Thập

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Mã chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn NSNN	Dự toán chi năm 2025	Ghi chú
	Tổng chi:	622	073		32.934.000	
I	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ:				16.613.000	
1	Kinh phí chi trả lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, các khoản chi hoạt động khác của đơn vị			13	10.850.000	
2	Kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định (chưa bao gồm nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị)			14	5.763.000	
II	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ:				16.321.000	
1	Kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo, phụ cấp cho giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật, hỗ trợ viên chức làm công tác y tế, bồi dưỡng giáo viên thể dục, các khoản chi khác theo chế độ quy định			12	1.242.000	
2	Chi hỗ trợ học phí năm học 2024-2025 theo Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố			12	1.283.000	
3	Kinh phí chi thu nhập tăng thêm, tính giản biên chế theo các văn bản quy định hiện hành (chưa bao gồm nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị)			14	12.928.000	
4	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ			18	868.000	

Ghi chú:

Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được đảm bảo nhu cầu chi: kinh phí thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2025 theo quy định của Chính phủ; kinh phí chi chính sách tính giản biên chế, chính sách nghỉ hưu trước tuổi (nếu có); kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

